

Số: *2073*/QĐ-UBND

Phù Yên, ngày *09* tháng *8* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu ở khu dân cư xã Huy Hạ, huyện Phù Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật quy hoạch năm 2017; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Hướng dẫn số 54/HD-SXD ngày 14/6/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng, luật Quy hoạch đô thị và công tác rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các đồ án Quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Thông báo số 986-TB/HU ngày 20/5/2020 Thông báo ý kiến của Thường trực Huyện ủy Phù Yên về chủ trương lập qui hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu ở khu dân cư xã Huy Hạ, huyện Phù Yên; Công văn số 906/UBND ngày 15/6/2020 của UBND huyện Phù Yên về việc Qui hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu ở khu dân cư xã Huy Hạ, huyện Phù Yên;

Căn cứ Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Phù Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu ở khu dân cư xã Huy Hạ, huyện Phù Yên;

Căn cứ Công văn số 1375/SXD-QHKT ngày 13/7/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La về việc tham gia ý kiến vào nội dung đề án Quy hoạch chi tiết dựng tỷ lệ 1/500 Khu ở khu dân cư xã Huy Hạ, huyện Phù Yên;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phù Yên tại Báo cáo thẩm định số 60/TĐQH-KTHT ngày 02/8/2021;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu ở khu dân cư xã Huy Hạ, huyện Phù Yên với các nội dung chính như sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu ở khu dân cư xã Huy Hạ, huyện Phù Yên.

2. Mục tiêu, tính chất

2.1. Mục tiêu

- Xây dựng quy hoạch chi tiết làm cơ sở cho việc triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư mới một cách có kế hoạch và khoa học, theo đúng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra.

- Định vị cụ thể các khu chức năng trong quy hoạch, xác định ranh giới, quy mô xây dựng các cụm công trình và các công trình cụ thể làm cơ sở cho công tác quản lý và chỉ đạo xây dựng theo quy hoạch đã được duyệt.

- Quá trình xây dựng khu dân cư phải gắn với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phù Yên nói chung và quy hoạch nông thôn mới xã Huy Hạ nói riêng.

- Là cơ sở pháp lý để lập các dự án đầu tư theo Luật định và là căn cứ để các cấp chính quyền thực hiện quản lý quy hoạch đô thị, đầu tư xây dựng, đất đai.

2.2. Tính chất, chức năng

2.2.1. Tính chất

- Là khu vực phát triển khu dân cư theo định hướng đô thị của xã Huy Hạ với hạ tầng được quy hoạch xây dựng đồng bộ.

- Khu vực phát triển khu dân cư Huy Hạ gồm có: Khu công trình công cộng (Nhà văn hóa); khu dân cư (Nhà ở Biệt thự và nhà liên kết); Khu cây xanh cảnh quan; Khu hạ tầng kỹ thuật.

2.2.2. Chức năng

- Khu công trình công cộng: Nhà văn hóa.

- Khu ở: Khu nhà ở liên kế và khu nhà biệt thự.
- Khu cây xanh - TĐTT: Cây xanh cảnh quan.
- Đất hạ tầng kỹ thuật...

3. Vị trí, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

3.1. Vị trí, giới hạn

- Vị trí: Xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.
- Khu vực quy hoạch có ranh giới như sau:
 - Phía Bắc giáp đất Công ty Tuấn Tú Lộc.
 - Phía Nam giáp khu dân cư, Trạm Y tế xã.
 - Phía Đông giáp đường Quốc lộ 37 (đoạn Km 382+650 -:- Km 383+600).
 - Phía Tây giáp đất sản xuất nông nghiệp.

3.2. Quy mô

- Diện tích quy hoạch khoảng 3 ha.
- Dự báo quy mô dân số đến 2025 khoảng từ 600 người

4. Quy hoạch sử dụng đất

4.1. Cơ cấu sử dụng đất

Stt	Danh mục sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Chức năng sử dụng đất
	Ranh giới lập quy hoạch chi tiết	30.000	100,0	
1	Đất công cộng	635	2,12	Nhà văn hoá
2	Đất ở	18.409	61,36	Khu ở mới
3	Đất cây xanh	1.200	4,00	Cây xanh vườn hoa
4	Đường giao thông	8.705	29,0	Đường giao thông
5	Đất bãi đỗ xe, hạ tầng kỹ thuật	1.051	3,50	Bãi đỗ xe, HTKT khác
	Tổng cộng (1+2+...+5):	30.000	100,0	

4.2. Quy hoạch sử dụng đất

Stt	Danh mục sử dụng đất - Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	MĐ XD (%)	Diện tích XD (m ²)	Tầng cao TB (tầng)	Diện tích sàn (m ²)	Hệ số SDD (lần)	Số thửa
A	Đất công cộng	635	2,12		254		508		
1	DSH-01	635		40	254	2	508	0,8	01

B	Đất ở nông thôn	18.409	61,36						142
I	Đất ở nông thôn	13.318	44,39		11.986		35.959		120
1	ONT-1	2.531		90	2.278	3	6.834	2,7	24
2	ONT-2	2.538		90	2.284	3	6.853	2,7	23
3	ONT-3	2.535		90	2.282	3	6.845	2,7	23
4	ONT-4	2.689		90	2.420	3	7.260	2,7	23
5	ONT-5	3.025		90	2.723	3	8.168	2,7	27
II	Đất ở nông thôn	5.091	16,97		3.564		10.691		22
1	ONT-6	1.625		70	1.138	3	3.413	2,1	7
2	ONT-7	452		70	316	3	949	2,1	2
3	ONT-8	3.014		70	2.110	3	6.329	2,1	13
C	Đất cây xanh	1.200	4,00						01
1	DTT-01	1.200							
D	Đất giao thông nội bộ	8.705	29,0						
1	DGT	8.705							
E	Đất bãi đỗ xe, HTKT	1.051	3,50						02
1	HKT	456							
2	P-01	595							
	Tổng cộng (A+B+...+E):	30.000	100,0						146

5. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

Khu đất quy hoạch được bố trí sắp xếp các công trình công cộng, dịch vụ, khu dân cư mới, các công trình xây dựng trong khu vực phần lớn là công trình công cộng và khu nhà ở... Vì vậy tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cần được xử lý linh hoạt không gian mới nhằm có một quần thể kiến trúc sinh động, cụ thể như sau:

5.1. Phân khu chức năng

Bố trí các khu chức năng chính sau:

- Khu công trình công cộng xây dựng mới:

+ Nhà văn hoá được quy hoạch mới tại khu trung tâm của khu đất quy hoạch với diện tích 635m².

- Khu cây xanh -TDTT xây dựng mới:

+ Khu đất cây xanh vườn hoa được bố trí xây dựng tại khu trung tâm của khu đất quy hoạch với diện tích 1.200m^2

- Khu dân cư: Trong khu vực quy hoạch với diện tích 18.409m^2 đất ở.

+ Khu dân cư quy hoạch mới đất ở nông thôn (*biệt thự*) với 3 lô (*ONT-06; ONT-07; ONT-08*), tổng diện tích là 5.091m^2 , được chia thành 22 thửa đất, diện tích từ $200-240\text{m}^2$ /thửa. Được bố trí dọc theo trục đường nội bộ quy hoạch mới $B_n = 11,5\text{m} - 13,5\text{m}$.

+ Khu dân cư quy hoạch mới đất ở nhà nông thôn (*liên kế*) với 5 lô, tổng diện tích là 13.318m^2 , được chia thành 120 thửa đất, diện tích từ $100 - 170\text{m}^2$ /thửa. Được bố trí dọc theo trục đường nội bộ quy hoạch mới $B_n = 13,5\text{m}$ và trục đường chính Quốc lộ 37 đi qua.

5.2. Các trục không gian khu vực

Đặc điểm chính của không gian kiến trúc khu vực là kiến trúc thấp tầng dạng tuyến xen lẫn cây xanh. Bố cục kiến trúc mang tính đô thị hóa kết hợp bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc.

Trục không gian chính của khu vực là tuyến đường giao thông chính Quốc lộ 37 đoạn chạy qua khu quy hoạch. Trên cơ sở trục đường này bố trí quy hoạch các trục đường quy hoạch nội bộ có bề rộng nền đường từ ($B_n = 11,5 - 13,5 - 16,5\text{m}$) đầu nối vào các công trình công cộng, cây xanh thể thao và nhà ở dân cư.

Các công trình công trình công cộng được xây dựng lùi vào trong so với chỉ giới đường đỏ từ $\geq 5\text{m}$ để có sân rộng thoáng phía trước, tạo tầm nhìn cho công trình.

Tổ chức sân vườn, vườn cảnh trong công trình, các công viên cây xanh, vườn hoa, cây xanh trong khu ở, được thiết kế dọc theo tuyến đường nhằm gắn kết hợp lý với công trình kiến trúc tạo nên một tổ hợp không gian đa dạng và cải thiện môi trường sống.

6. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông

- Giao thông đối ngoại: Đường Quốc lộ 37: Mặt cắt 1-1 đoạn khu đất quy hoạch có quy mô xây dựng: Bề rộng nền đường $25,0\text{m}$. Trong đó mặt đường rộng $15,0\text{m}$, hè đường hai bên mỗi bên rộng $5,0\text{m}$. Chiều dài tuyến $431,0\text{m}$.

- Giao thông nội bộ:

+ Đường khu vực: Mặt cắt 2-2 bề rộng nền đường $16,5\text{m}$. Trong đó mặt đường rộng $10,5\text{m}$, hè đường hai bên mỗi bên $3,0\text{m}$. Chiều dài tuyến $88,5\text{m}$.

+ Đường phân khu vực: Mặt cắt 3 - 3 bề rộng nền đường 13,5m. Trong đó mặt đường rộng 7,5m, hè đường hai bên mỗi bên 3,0m. Chiều dài tuyến 557,3 m.

6.2. San nền

Xác định cao trình đào đắp nền công trình, hạn chế tối đa khối lượng đào đắp dựa trên cao độ thiết kế đường giao thông đã được xác định cho từng khu vực, chỉ thực hiện đào đắp tại những khu cần thiết cho việc tổ chức không gian, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả đất đai, tiết kiệm kinh phí cho công tác chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

Trên cơ sở hướng dốc san nền bám sát hướng dốc của địa hình tự nhiên, đảm bảo yêu cầu thoát nước. Khu đất lập quy hoạch có hướng dốc chung là Tây Bắc - Đông Nam dốc về trục đường Quốc lộ 37 đoạn chạy qua và thoát về suối Tắc, cách khu quy hoạch khoảng 0,3 km.

Các lô đất đều dốc theo độ dốc chung của lưu vực và dốc dần về phía các trục đường giao thông, độ dốc nền khoảng 0,5 - 1%.

Cao độ khống chế toàn khu vực xác định chủ yếu dựa vào hiện trạng địa hình trong khu vực và hiệu quả kinh tế. Trên cơ sở đó dự kiến cao độ khống chế toàn khu vực $H_{xd} = 152,05m$

Chỉ tiêu đắp: Hệ số đầm nén: $K = 0,90$. Hệ số điều phối đất: $K = 1,20$.

6.3. Thoát nước mưa

Trên cơ sở độ dốc của địa khu vực nghiên cứu và giải pháp chuẩn bị kỹ thuật có thể chia khu vực thành 1 lưu vực chính (*Tây Bắc - Đông Nam*).

Nước mưa trong khu vực quy hoạch được thu gom và đầu nối với hệ thống thoát nước dọc theo tuyến đường phân khu vực 13,5 m (song song với đường Quốc lộ 37 đoạn chạy qua) và tuyến đường Quốc lộ 37 đoạn chạy qua và thoát về suối Tắc, cách khu quy hoạch khoảng 0,3km.

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo đường chảy riêng, hết sức tận dụng địa hình tự nhiên và đảm bảo có đủ điều kiện tự chảy đảm bảo tốc độ không lắng cặn trong hệ thống thoát nước.

Lựa chọn hệ thống thoát nước mưa là hệ thống rãnh thoát có tấm đập để đảm bảo vệ sinh môi trường lâu dài, mạng lưới phân tán theo hình nhánh cây. Hệ thống thoát nước được quy hoạch dọc theo đường giao thông.

Trên mạng lưới thoát nước bố trí các giếng thu kiểu hàm ếch khoảng cách giữa các giếng thu từ 30m - 50m và tại các chỗ thấp của rãnh ven đường, chỗ giao nhau của các rãnh, cống. Điểm giao cắt của các tuyến rãnh bố trí các giếng thăm, giếng kiểm tra tránh ứ đọng cục bộ, thuận tiện cho việc kiểm tra sửa chữa.

6.4. Thoát nước thải

- Nước thải tự các hộ gia đình sau khi được xử lý cục bộ qua bể tự hoại

trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung.

- Khu vực công trình công cộng và khu dân cư hệ thống thoát nước thải được thoát chung với hệ thống thoát nước mưa.

- Nước thải được thu gom từ khu ở qua hệ thống thoát nước bản sau đó thoát hệ thống rãnh thoát nước dọc đường Quốc lộ 37 và thoát về suối Tắc.

- Hướng thoát nước chung của mạng lưới thoát nước bản cũng được xác định như hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống thoát nước bản chạy dọc theo đường giao thông vào các khu ở và được bố trí dưới hệ thống hè phố.

6.5. Cấp nước

** Cấp nước sinh hoạt*

Mạng lưới cấp nước được xây dựng mới hoàn toàn đảm bảo cấp nước khu vực quy hoạch trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài kết nối đồng bộ với hệ thống cấp nước thị trấn Phù Yên.

Mạng lưới cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE. Đường ống truyền dẫn từ Ø200mm, Ø100mm đường ống dịch vụ Ø40mm – Ø50mm, và được quy hoạch theo các trục đường giao thông bố trí đi ngầm dưới vỉa hè. Độ sâu chôn ống từ 0,5 - 0,8m.

** Cấp nước chữa cháy*

Mạng ống cấp nước chữa cháy cho khu vực được thiết kế chung với mạng ống cấp nước sinh hoạt, đó là mạng lưới cấp nước chữa cháy áp lực thấp, áp lực trong mạng ống tại các họng chữa cháy phải đạt tối thiểu là 10m để cấp nước cho xe ô tô chữa cháy.

Các họng nước cứu hoả được đặt trên trục ống truyền dẫn $\geq \text{Ø}100\text{mm}$ tại những ngã tư đường phố, thuận tiện cho việc lấy nước khi xảy ra cháy, khoảng cách giữa các họng chữa cháy 150m. Ngoài ra, tại mỗi khối nhà hoặc các công trình lớn đều phải thiết kế hệ thống cấp nước cứu hoả riêng theo qui định của tiêu chuẩn phòng chống cháy.

6.6. Cấp điện

Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch dự kiến lấy từ phía Tây của khu quy hoạch đã có đường dây 35kV (lộ LDA375 - E17.5) đoạn chạy qua, đây là nguồn điện cấp cho dự án.

Để đảm bảo nhu cầu tiêu thụ điện cho sinh hoạt và nhu cầu sản xuất kinh doanh, khi dự án đi vào hoạt động dự kiến xây dựng mới 1 trạm biến áp có công suất 35/0,4kV - 250kVA. Nguồn điện cấp cho các trạm được đấu nối vào đường dây 35KV phía Tây khu đất.

- *Mạng điện trung áp, trạm biếp áp.*

Mạng lưới điện trung áp được quy hoạch đi nổi. Từ đường dây 35kV phía

Tây khu đất xây dựng mới trạm biến áp có công suất 35/0,4kV - 250kVA tại vị trí lô đất cây xanh cấp đến các khu chức năng. Trạm biến áp sử dụng kiểu trạm treo trên cột.

- *Mạng điện sinh hoạt.*

Mạng lưới điện sinh hoạt được quy hoạch là mạng cáp điện đi nổi kết hợp chiếu sáng dọc theo các trục đường giao thông và bố trí trên vỉa hè. Đảm bảo cấp điện đến từng hộ dân.

- *Điện chiếu sáng*

Điện chiếu sáng đèn đường phục vụ giao thông đi lại, đảm bảo an ninh khu vực đồng thời tạo cảnh quan cho khu dân cư. Chiếu sáng đường, công trình công cộng dùng đèn thủy ngân cao áp 220V-125W. Khu cây xanh sử dụng đèn trang trí 4 bóng kết hợp với đèn nắm nhằm tăng mỹ quan khu dân cư.

6.7. Quy hoạch thông tin

Khu vực nằm trong vùng phủ sóng mạng thông tin di động Vinaphone, Viettel, Mobiphone. Hiện trạng trên các trục đường QL37 đã có các tuyến cáp thông tin đi nổi treo trên cột điện, cấp đến các khu chức năng và khu ở. Vì vậy phương án quy hoạch đề xuất xây dựng tuyến cáp thông tin đi chung cùng hệ thống cáp điện sinh hoạt và chiếu sáng đến các khu chức năng, hộ gia đình theo các trục giao thông đồng bộ.

6.8. Quy hoạch tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật

- Các công trình đường ống cấp nước, đường rãnh thoát nước được bố trí trên hè đảm bảo khoảng cách giữa các công trình theo quy chuẩn. Riêng các tuyến cáp điện chiếu sáng và điện sinh hoạt được đi nổi và bố trí treo trên cột điện bê tông ly tâm. Vị trí cụ thể xem trên mặt cắt ngang.

Theo chiều đứng: chiều sâu đặt các công trình tính từ mặt hè và mặt đường xuống như sau:

- Đường ống cấp nước: 0,7 - 1,0 m.

- Đường ống thoát nước mặt bố trí ngầm dưới hè đường (ốp gạch block, lớp cát đệm, sau đó đến đỉnh ống), và xác định theo độ dốc dọc ống và theo độ dốc đường.

Tại các điểm giao cắt giữa các công trình với nhau tại ngã giao nhau sẽ xử lý theo nguyên tắc ưu tiên công trình tự chảy.

Các công trình ngầm khi thi công cần tiến hành đồng bộ với việc xây dựng đường, tránh chông chéo đào bới thi công nhiều lần. Các công trình sẽ được thi công xong trước khi hoàn thiện mặt đường và hè.

6.9. Biện pháp bảo vệ môi trường

- Việc đánh giá tác động môi trường phải được tiến hành ngay từ khi triển khai lập quy hoạch đến khi tổ chức thực hiện dự án và đưa công trình vào khai thác sử dụng. Đánh giá tác động môi trường là xác định được tất cả các yếu tố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường như: môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất, môi trường cảnh quan và môi trường kinh tế xã hội...vv. Biện pháp bảo vệ và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nhằm đạt tới môi trường sống bền vững. Các phương pháp bảo vệ gồm:

- Bảo vệ môi trường không khí: Giảm lượng bụi, khí thải, tiếng ồn và dầu mỡ trong khu vực xây dựng bằng biện pháp tưới nước trên đường vận chuyển vật liệu, đất đá của công trình. Sử dụng xe máy có mức độ hoạt động tốt và nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Bảo vệ môi trường nước: Đối với những khu vực trong mặt bằng xây dựng bị đọng nước do mưa hoặc có khả năng gây úng ngập cho khu vực xung quanh phải tổ chức làm rãnh thoát nước và không ảnh hưởng đến dòng chảy của khu vực, tách dầu mỡ khỏi bùn đất.

- Bảo vệ đất: Đảm bảo nước mưa ở trong khu quy hoạch đặc biệt ở các khu vực có hóa chất không chảy ra đất xung quanh làm hỏng đất.

- Biện pháp xử lý chất thải: Theo quy mô của khu vực quy hoạch, các chất thải chủ yếu là rác sinh hoạt, được thu gom, tập kết và vận chuyển đến khu xử lý rác chung của huyện vào cuối ngày.

7. Danh mục hồ sơ

Hồ sơ quy hoạch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Điều 2: Đồ án Quy hoạch được phê duyệt là cơ sở để thực hiện quản lý xây dựng theo quy hoạch; làm căn cứ triển khai dự án đầu tư theo đúng trình tự Pháp luật. UBND huyện Phù Yên giao:

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai quy hoạch; hướng dẫn các đơn vị liên quan tổ chức quy lý quy hoạch theo quy định.

2. Phòng Tài nguyên và môi trường: Cập nhật bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Tham mưu cho UBND huyện trình Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Sơn La xem xét chấp thuận danh mục Dự án đầu tư có sử dụng đất theo đúng qui định.

4. Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, UBND xã Huy Hạ phối hợp với các

đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch; quản lý quy hoạch theo nội dung đã phê duyệt

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND xã Huy Hạ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *AB*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện; (B/c)
- Thường trực UBND huyện;
- Cổng Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT&HT – 10b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Đào Văn Nguyên